TRƯỜNG: TH&THCS ĐIỀN XÁ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TỔ : THCS XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, KHỐI LỚP 7
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 02 **Số học sinh:** 66 **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2 Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 2 Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp[1]: Tốt: ; Khá: ; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Số học sinh khuyết tật: 0 em

4. Tình hình địa phương:

5. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV - Video về một số tình huống nguy hiểm	02 bộ	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	
2	Video về một số hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng	02 bộ	Chủ đề 6 : Em với cộng đồng	
3	- Video clip về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	01 bộ	Chủ đề 7 : Em với thiên nhiên và môi trường	

4	- Video về một số nghề truyền thống điển hình ở một vài địa phương - Sản phẩm của quê hương liên quan đến nội dung bài học	01 bộ	Chủ đề 8 : Khám phá thế giới nghề nghiệp	
5	Bộ dụng cụ lao động sân trường	05 bộ/trường	HS trải nghiệm với lao động	

6. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng	Đăng ký trước thời gian
2	Phòng học	02	Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời	

II. Kế hoạch giáo dục.

1. Kế hoạch giáo dục.

Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Loại hình quy mô tổ chức hoạt động			Ghi chú	Tích hợp năng lực số
		Loại hình/quy mô tổ chức	Số tiết	Nội dung tổ chức theo loại hình/quy mô		
Chủ đề 1: Em với nhà trường (9 tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:*	**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**	4	1. Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn 2. Tự hào truyền thống trường em.		

	– Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** – Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và trong hoạt động nhóm. - Chăm chỉ: trong thực hiện các nhiệm vụ được giao trên lớp và về nhà	**Trải nghiệm theo lớp**	5	1. Khai giảng năm học mới. 2. Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường, lớp. 3. Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường, tham gia nghi thức đội. 4. Xây dựng nội quy lớp học hạnh phúc 5. Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng "Trường học hạnh phúc" 6. Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường. **Đánh giá chủ đề 1**		
Chủ đề 2. Khám phá bản thân	**1. Năng lực** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:*	**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**	4	1. Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi. 2. Kiểm soát cảm xúc của bản thân.		

(13 tiết)	– Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** - Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. -Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè.	**Trải nghiệm theo lớp**	9	1. Nghe nói chuyện về gương hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới. 2. Chúng mình đều giỏi 3. Chơi trò chơi: "Nhìn hành động, đoán cảm xúc" 4. Tranh biện về ý nghĩa của kĩ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. 5. Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng. 6. Luyện tập: "Vũ điệu mang lại niềm vui"	Lồng ghép GD QPAN:HS bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	

	– Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và trong hoạt động nhóm. - Chăm chỉ: trong thực hiện các nhiệm vụ được giao trên lớp và về nhà			7. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng kiểm soát cảm xúc của bản **Đánh giá chủ đề 2**		
		KT GIỮA HK I	**2**	**Đánh giá nội dung chủ đề 1,2**		
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (14 tiết)	**1.1. Năng lực** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người	**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**	4	1. Vượt qua khó khăn. 2. Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.		
		Trải nghiệm theo lớp	10	1. Giao lưu với tấm gương vượt khó 2. Phát động phong trào "Đọc sách mỗi ngày". 3. Kịch tương tác "Nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên".	***Tích hợp* ANQP:** Bảo vệ	

	- Biết ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác **2. Phẩm chất** - Trách nhiệm: Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thể hiện được các cam kết đề ra. - Trung thực: Phải thành thật nhận lỗi khi mắc lỗi để sửa chữa lỗi theo hướng tích cực. - Nhân ái: Biết bao dung và tha thứ cho lỗi lầm của người khác, biết chia sẻ động viên với khó khăn của người khác.			4. Phòng tránh xâm hại cơ thể. 5. Phòng tránh bạo lực học đường 6. Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn của bản thân. 7. Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn của bản thân 8. Chia sẻ về việc bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm. 9. Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kĩ năng tự bảo vệ. **Đánh giá chủ đề 3**	thông tin cá nhân trên mạng xã hội (Mục 4+5)	
Chủ đề 4. rèn luyện bản	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường,	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	3	1. Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.		

thân (14 tiết)	lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** - Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. – Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. – Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.			2. Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ. 3. Quản lí chi tiêu.		
		Trải nghiệm theo lớp.	11	1. Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”. 2. Tọa đàm về chủ đề “ Kiên trì, chăm chỉ - Chìa khóa của thành công”. 3. Diễn đàn về chủ đề “Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó”. 4. Văn nghệ về chủ đề: “Chi tiêu hợp lí”. 5. Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”. 6. Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt để rèn luyện thói quen		

	– Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tích cực học tập. - Nhân ái: Thiết lập được mối quan hệ hài hoà với người xung quanh. - Trách nhiệm: Nêu cao trách nhiệm trong hoạt động tập thể. - Yêu nước: Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.			ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. 7. Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì và sự chăm chỉ. 8. Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình. 9. Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu chưa hợp lí Đánh giá chủ đề 4		
		Kiểm tra đánh giá HKI	2			

Chủ đề 5. Em với gia đình (9tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** - Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình. – Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. – Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình. – Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổ **2. Phẩm chất**	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	3	1. Kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. 2. Kế hoạch lao động tại gia đình. 3. Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.		**Mã NLS: (2.1.TC1a)**
		Trải nghiệm theo lớp.	6	1. Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”. 2. Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình” 3. Tọa đàm “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”. 4. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chăm sóc người		

	- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của nhóm, của cá nhân được giao. - Nhân ái: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với các thành viên trong gia đình.			thân trong gia đình khi bị mệt, ốm. 5. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lao động tại gia đình 6. Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. Đánh giá chủ đề 5		
Chủ đề 6. Em với cộng đồng (9 tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp, nơi sinh sống. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	3	1. Giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt. 2. Tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Tự hào truyền thống quê hương		**Mã NLS:(1.1.TC1c**

	1.2. Năng lực đặc thù: *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** - Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. – Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác **2. Phẩm chất:** **- Nhân ái:** – Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội . Thiết lập được mối quan hệ hài hoà với người xung quanh.	Trải nghiệm theo lớp.	6	1. Diễn đàn " HS THCS giao tiếp, ứng xử có văn hóa" 2. Lễ phát động phong trào "Thiện nguyện – một hành động văn hóa, nghĩa tình". 3. Tự hào truyền thống quê hương. 4. Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. 5. Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Phối hợp với Đoàn		

	- Chăm chỉ: Ý thức hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tích cực học tập. - Trách nhiệm: Nêu cao trách nhiệm trong hoạt động tập thể. - Yêu nước: Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.			Thanh niên tổ chức các chương trình thiện nguyện. 6. Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. **Đánh giá chủ đề 6**		
Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường. (13 tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp và địa phương. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** - Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	3	1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi. 2. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi 3. Bảo vệ môi trường giảm thiểu hiệu ứng nhà kính		**Mã NLS:(1.1.TC1a)**
			2	**Kiểm tra đánh giá giữa học kì II**		
		Trải nghiệm theo lớp.	10	1.Văn nghệ về chủ đề "Quê hương đất nước tươi đẹp". 2. Chia sẻ, củng cố, mở rộng hiểu biết về các cảnh quan	Lồng ghép GD QPAN: Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển,	

	sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau. **2. Phẩm chất:** – trách nhiệm: Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.			thiên nhiên ở địa phương và nói lên cảm xúc của mình về những cảnh quan thiên nhiên đó. 3. Trò chơi: "Nhìn hình ảnh đoán tên cảnh quan thiên nhiên" 4. Trưng bày, giới thiệu một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. 5. Giao lưu với chuyên gia môi trường về hiệu ứng nhà kính. 6. Trình bày kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự	đảo Việt Nam	

				sống trên Trái Đất và biện pháp khắc phục. 7.Thể hiện hiểu biết về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính qua trò chơi rung chuông vàng. 8. Các nhóm chuẩn bị cho việc truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính trước toàn trường. 9. Truyền thông về bảo vệ môi trường giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. 10. Báo cáo kết quả chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên		

				giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. **Đánh giá chủ đề 7.**		
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (11 tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:** – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	5	Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương.		
		Trải nghiệm theo lớp.	6	1. Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.. 2. Chia sẻ những điều đa thu nhận về hoạt động nghề nghiệp và kết quả khám phá một số nghề có ở địa phương. 3. Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua việc giao lưu với người lao động giỏi.		**Mã NLS:(1.1.TC1a)**

	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác *** Năng lực định hướng nghề nghiệp:** *Hiểu biết về nghề nghiệp*– Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ởViệt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp			4. Chia sẻ dự án tìm hiểu nghề ở địa phương. 5. Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. 6. Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chuẩn bị cho buổi giao lưu văn nghệ về chủ đề “nghề nghiệp”. 7. Giao lưu văn nghệ về chủ đề “Nghề nghiệp” 8. Chia sẻ báo cáo kết quả thực hiện dự án và giới thiệu sản phẩm dự án. 9. Định hướng nghề nghề nghiệp với học sinh THCS.		

	2. Phẩm chất: - Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương - Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung - Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương			10. Rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. **Đánh giá chủ đề 8**		
				Kiểm tra đánh giá định kì cuối năm học.		
Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (5 tiết)	**1. Năng lực:** **1.1 Năng lực chung:** - *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự giác, chủ động tham gia các hoạt động của trường, lớp. - *Năng lực hợp tác và giao tiếp:* – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : giải quyết được những vấn đề nảy sinh **1.2. Năng lực đặc thù:** *** Năng lực thích ứng với cuộc sống:**	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	1	Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề.		
		Trải nghiệm theo lớp.	4	1. Tọa đàm "Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai". 2. Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm		**Mã NLS:((2.1.TC1a)**

	– Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương *** Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. - Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác *** Năng lực định hướng nghề nghiệp:**			chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương. 3. Tổng kết năm học tại lớp .Đánh giá chủ đề 9		

	Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp – Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. *Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp*– Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản. – Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn. 2. Phẩm chất: - Nhân ái: HS biết quý trọng một số nghề ở địa phương - Trung thực: HS thể hiện đúng cảm xúc của bản thân khi tìm hiểu về một số nghề ở địa phương, mạnh dạn hợp tác với bạn bè thầy cô để giải quyết các nhiệm vụ chung - Trách nhiệm: HS có ý thức xây dựng và giữ gìn một số nghề ở địa phương					

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Oanh